TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 925/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2021
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Thực;

2. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 985/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Thanh Tr, sinh năm 1994

Địa chỉ: số 181/7/82 đường p, Phường 1, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: số 86/36 đường V khu phố 3, ấp 7, xã T, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Raut Paresh G, sinh năm 1977

Địa chỉ: R.NO-13 Raut Wadi Dr-Peter Dias RD Mount Mary Bandra (W) Mumbai 400 050, Ấn Độ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2020, Bản tự khai ngày 02/6/2020 và trong quá trình tố tụng, bà Huỳnh Thị Thanh Tr - nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Raut Paresh G tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn 837, Quyển số 05 ngày 04/4/2014).

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên không có tiếng nói chung, bên cạnh đó ông Raut Paresh G còn có hành vi bạo hành gia đình nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Năm 2016, ông Raut Paresh G mang con về Ấn Độ sinh sống, sau đó Bà có sang thăm con 01 lần và ở lại Ấn Độ 06 tháng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả nên Bà trở về Việt Nam vào tháng 5/2017. Từ tháng 5/2019 đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa.

Bà Tr cho rằng mục đích hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, bên cạnh đó 02 người lại sống ở 02 nơi khác nhau nên cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng hoàn toàn không có nên yêu cầu được ly hôn với ông Raut Paresh G để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Bà và ông Raut Paresh G có 01 con chung tên Raut N Huỳnh, giới tính nam, sinh ngày 10/6/2014, do trẻ đang sống cùng với cha nên bà Tr giao con chung cho ông Raut Paresh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp để thông báo thời gian mở các phiên họp hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông Raut Paresh G không có mặt.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh Tr vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,

- Bị đơn ông Raut Paresh G vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh Tr và bị đơn ông Raut Paresh G đang sinh sống ở 02 nơi khác nhau nên cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng không có, mục đích hôn nhân là cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được.

Về con chung: Theo lời trình bày của bà Tr và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trẻ Raut N Huỳnh đang sống cùng với cha nên bà Tr đề nghị giao con chung cho ông Raut Paresh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo sự ổn định, tạo điều kiện cho trẻ phát triển toàn diện.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Tr cho đến khi có yêu cầu của ông Raut Paresh G.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị Thanh Tr và ông Raut Paresh G là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn có nơi cư trú tại Ấn Độ nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, ngày 10/6/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi Văn bản về việc Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng cho bị đơn ông Raut Paresh G theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 14/8/2020, Tòa án nhận được văn bản số 1628/BTP-CH ngày 04/8/2020 của Bộ Tư pháp thông báo đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp cho Bộ Pháp luật và tư pháp Cộng hòa Ấn Độ để thực hiện theo yêu cầu của Toà án; tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa lần thứ III bị đơn ông Raut Paresh G vẫn không có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 08/6/2020, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh Tr có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn (vào sổ đăng ký kết hôn số 837, Quyển số 05) ngày 04/4/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Thanh Tr và ông Raut Paresh G là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh Tr thì hiện ông Raut Paresh G sinh sống, làm việc ở Ấn Độ còn Bà ở Việt Nam nên vợ chồng không có điều kiện chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; bên cạnh đó sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng do vợ chồng ở hai nơi khác nhau nên khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng không có. Trong quá trình giải quyết vụ án,

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời thông báo cho ông Raut Paresh G biết yêu cầu ly hôn của bà Tr và ngày Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử (lần thứ I, lần thứ II, lần thứ III) nhưng không nhận được ý kiến trả lời; điều này cho thấy ông Raut Paresh G không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà Tr, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Tr và ông Raut Paresh G đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Tr có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà Tr và ông Raut Paresh G có 01 con chung tên Raut N Huỳnh, hiện trẻ đang sống cùng với cha nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Tr về việc giao con chung cho ông Raut Paresh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo được sự ổn định về mặt tâm lý, tránh xáo trộn cuộc sống, tạo điều kiện để trẻ phát triển toàn diện về mọi mặt.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với bà Tr cho đến khi có yêu cầu của ông Raut Paresh G.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Raut Paresh G: Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp nhưng không nhận được ý kiến trả lời nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh Tr chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thanh Tr được ly hôn với ông Raut Paresh G.

- Về con chung: Giao con chung tên Raut N Huỳnh, giới tính nam, sinh ngày 10/6/2014 cho ông Raut Paresh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với bà Huỳnh Thị Thanh Tr cho đến khi có yêu cầu của ông Raut Paresh G.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của Cha, Mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thanh Tr chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2019/0045959 ngày 17/4/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tr không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Huỳnh Thị Thanh Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Raut Paresh G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Phẩm Dũng Phát **Trần Ngọc Thực** **Đặng Thị Bích Loan**